

SỞ GD & ĐT TÂY NINH
TRƯỜNG THPT CẦN ĐUỐC

CẤU TRÚC VÀ MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ
NĂM HỌC: 2026- 2027

I/ KHỐI 10

1/ Nội dung ôn tập

- Bài 1: Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức
- Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống
- Bài 3: Vai trò của sử học.
- Bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh Phương Đông thời cổ - trung đại.
- + Khái niệm Văn minh
- + Thành tựu tiêu biểu văn minh Ai Cập cổ đại, Ấn Độ thời cổ-trung đại.

2/Cấu trúc:

a/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

*** TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm).**

- Biết (8 câu): Câu 1,2 (bài 1), câu 3,4 (bài 2), câu 5,6 (bài 3), câu 7,8 (bài 4).
- Hiểu (4 câu): câu 1(bài 1), câu 2 (bài 2), câu 3 (bài 3), câu 4 (bài 4).

*** TNKQ đúng – sai (4,0 điểm; mỗi câu: 1,0 điểm và 4 ý: 1B-1H-2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)**

- Câu 1: Bài 1
- Câu 2: Bài 3
- Câu 3: Bài 4.
- Câu 4: Bài 4

b/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý đúng 0,25).

- Câu 1 - B: Bài 1 (1,0 điểm)
- Câu 2 – H: Bài 2 (1,0 điểm)
- Câu 3 – VD: Bài 3 (1,0 điểm)

3/ Ma trận, đặc tả

*** Ma trận:**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1: Lịch sử và sử học	Bài 1: Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)	1			3+1TL	2	2	27,5
		Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống	2	1						1		2	1+1TL		17,5
2	Chủ đề 2: Vai trò của sử học	Bài 3: Vai trò của sử học.	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)			1	3	2	2+1TL	27,5
3	Chủ đề 3: Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại	Bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh Phương Đông thời cổ - trung đại.	2	1		2(a)	2(b)	2(c,d)				4	3	4	27,5
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

II/ KHỎI 11

1/ Nội dung ôn tập

- Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản.
- Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản
- Bài 3: Sự hình thành Liên bang CHXHCN Xô Viết.

2/Cấu trúc:

a/ Phần trắc nghiệm (7,0đ)

*** Phần trắc nghiệm: (12 câu – 3.0 điểm, mỗi câu 0.25 điểm)**

- Biết: Câu 1,2 (bài 1); câu 3,4,5 (bài 2), câu 6,7,8 (bài 3)
- Hiểu: Câu 9 (bài 1); câu 10,11 (bài 2), câu 12 (bài 3).

*** TNKQ đúng – sai** (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 điểm, có 4 ý: 1B - 1H - 2VD; mỗi ý Đ/S: 0,25 điểm)

- Câu 1 (bài 1), câu 2 (bài 1), câu 3 (bài 2), câu 4 (bài 3).

b/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý 0,25 điểm)

- Câu 1 – B: (1,0 điểm): Bài 1

- Câu 2 – H: (1,0 điểm): Bài 3

- Câu 3 – VD: (1,0 điểm): Bài 2

3/ Ma trận

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1: Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản	<i>Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản.</i>	2	1		2(a)	2(b)	2(c,d)	1			4+1 TL	3	4	37.5
		<i>Bài 2: Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản.</i>	3	2		1(a)	1(b)	1(c,d)			1	4	3	2+1TL	32.5
2	Chủ đề 2: CNXH từ năm 1917 đến nay	<i>Bài 3: Sự hình thành Liên bang CHXHCN Xô Viết.</i>	3	1		1(a)	1(b)	1(c,d)		1		4	2+1 TL	2	30.0
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1TL	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

III/ KHỎI 12

1/ Nội dung ôn tập

- Bài 1: Liên hợp quốc.
- Bài 2: Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh.
- Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Bài 6: Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Bài 7: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

2/Cấu trúc:

a/ Phần trắc nghiệm khách quan: (7,0 điểm)

*** TNKQ nhiều lựa chọn (12 câu: 3,0 điểm; mỗi câu 0,25 điểm)**

- Biết (8 câu): Câu 1,2 (bài 1); câu 3,4 (bài 2); câu 5,6 (bài 4); câu 7 (bài 6), câu 8 (bài 7).
- Hiểu (4 câu): Câu 9 (bài 1), câu 10 (bài 2), câu 11 (bài 4), câu 12 (bài 7).

*** TNKQ đúng – sai (4 câu: 4,0 điểm; mỗi câu 1,0 đ và có 4 ý: 1B - 1H - 2VD, mỗi ý Đ/S: 0,25 đ)**

- Câu 1: Bài 2.
- Câu 2 : Bài 4.
- Câu 3 : Bài 6.
- Câu 4: Bài 7.

b/ Phần tự luận: (3,0 điểm; mỗi ý: 0,25 điểm).

- Câu 1 – B (1,0 điểm): Bài 1
- Câu 2 – H (1,0 điểm): Bài 7
- Câu 3 – VD (1,0 điểm): Bài 6

III/ Ma trận, đặc tả:

*** Ma trận**

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	
1	Chủ đề 1. THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH	Bài 1: Liên hợp quốc.	2	1					1			2+1TL	1		17.5
		Bài 2: Trật tự thế giới trong chiến tranh lạnh.	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)				3	2	2	17.5
2	Chủ đề 2. ASEAN: NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ	Bài 4: Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).	2	1		1(a)	1(b)	1(c,d)				3	2	2	17.5
3	Chủ đề 3. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945...VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY	Bài 6: Cách mạng tháng Tám năm 1945.	1			1(a)	1(b)	1(c,d)			1	2	1	2+1TL	22.5
		Bài 7: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	1	1		1(a)	1(b)	1(c,d)		1		2	2+1TL	2	25.0
Tổng số câu			8	4		4(a)	4(b)	4(c,d)	1	1	1	12+1T L	8+1TL	8+1TL	
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0			4,0	3,0	3,0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

Cần Đước, ngày 19 tháng 10 năm 2026

TPCM



Đặng Thị Hận